

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 290/2024/HS-ST

Ngày: 12-11-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Bùi Thị Bích Hồng**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Đặng Quang Hoạch**

Ông Đinh Xuân Dậu

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Lê Quỳnh Anh** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông **Vòng A Chi** - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 282/2024/HSST ngày 18 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 280/2024/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Bùi Duy K**, sinh năm: 1996; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi sinh: Cà Mau; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp C, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau; Chỗ ở hiện nay: Ấp A, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Họ tên cha: Bùi Quang D, sinh năm 1972; Họ tên mẹ: Huỳnh Thị Y, sinh năm 1976; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Họ tên vợ: Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1997 (đã ly hôn); Có 01 con sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 28/5/2024, hiện đang bị tạm giam (có mặt).

2. Họ và tên: **Linh Thị Bé H1**, sinh năm: 1996; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Nơi sinh: Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú: Khu phố C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở hiện nay: Khu phố A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 05/12; Họ tên cha: Nguyễn Văn H2, sinh năm 1969; Họ tên mẹ: Linh Vi T, sinh năm 1970; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ 02 trong gia đình; Họ tên chồng: Sử Minh H3, sinh năm 1995 (Không đăng ký kết hôn). Có 02 người con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 28/5/2024, hiện đang bị tạm giam (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ ngày 27/5/2024 Bùi Duy K đi bộ đến khu vực ngã tư khu công nghiệp B thuộc ấp A, xã S, huyện T để mua ma túy về sử dụng, K gặp người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch) hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá và được người đàn ông bán cho K 01 gói nylon bên trong có 01 đoạn ống nhựa hàn kín hai đầu chứa ma túy đá. Đến khoảng 23 giờ 50 phút cùng ngày, K đem theo bộ D2 sử dụng ma túy (gồm có 01 nỏ thủy tinh, 01 chai nhựa, 01 ống hút nhựa) và 01 gói nylon chứa ma túy đến phòng trọ số 15 thuộc tổ A, khu phố A, thị trấn T, huyện T tỉnh Đồng Nai nơi Linh Thị Bé H1 (là bạn của K) thuê ở trọ. Khi đến phòng trọ số A, K thấy H1 và Lê Gia T1 (sinh ngày 24/11/2008) đang ở trong phòng trọ, K rủ H1 và T1 sử dụng ma túy thì H1 và T1 đồng ý. K lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy ra để xuống nền nhà trong phòng trọ, lấy túi nylon có 01 đoạn ống nhựa bên trong chứa ma túy ra, dùng kéo cắt đoạn ống nhựa làm đôi, 01 phần đoạn ống nhựa bên trong có ma túy đổ vào trong nỏ thủy tinh, phần đoạn ống nhựa còn lại K dùng quẹt lửa hàn kín 02 đầu đoạn ống nhựa bên trong chứa ma túy lại và để vào góc phòng trọ (H1 và T1 không biết K để ma túy tại đây). Sau khi chuẩn bị dụng cụ sử dụng và ma túy xong, K, H1 và T1 cùng ngồi xuống nền nhà trong phòng trọ, K dùng quẹt ga bật lửa hơi nóng ma túy trong nỏ thủy tinh và sử dụng trước, sau đó đến H1 và T1 cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy, mỗi người hút được khoảng 3 – 4 hơi thì nghỉ. Sau khi sử dụng ma túy xong, K mượn xe mô tô biển số 81N1-201.04 của người bạn tên H4 (quen biết ngoài xã hội) chở H1 và T1 đi dạo chơi quanh khu vực thị trấn T, huyện T rồi quay về phòng trọ ngủ. Đến khoảng 7 giờ sáng ngày 28/5/2024, K thức dậy nhìn thấy bên trong nỏ thủy tinh vẫn còn ma túy nên K lấy đoạn ống nhựa đã hàn kín hai đầu bên trong chứa ma túy bỏ vào trong túi quần cất giấu, để bộ dụng cụ trong phòng trọ của H1 rồi điều khiển xe mô tô biển số 81N1-201.04 đi về nhà.

Đến khoảng 12 giờ ngày 28/5/2024, K quay lại phòng trọ của H1 để cùng H1 và T1 sử dụng ma túy, lúc này trong phòng trọ có H1 và T1. Khi thấy K đến thì H1 lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy ra đặt xuống nền nhà phòng trọ. K, H1 và T1 cùng ngồi xuống nền nhà, thấy trong nỏ thủy tinh vẫn còn ma túy có thể sử dụng được nên K lấy đoạn ống nhựa bên trong chứa ma túy từ trong túi quần ra đặt xuống nền nhà, chưa sử dụng đến (gói ma túy này K đã cất giấu trong túi quần từ sáng ngày 25/8/2024). K cầm nỏ thủy tinh lên và dùng quẹt ga bật lửa hơi nóng ma túy trong nỏ thủy tinh rồi sử dụng trước, sau đó đến H1 và T1 cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy. Đến khoảng 15 giờ 40 phút cùng ngày, khi K, H1 và T1 đang sử dụng trái phép chất ma túy thì Lực lượng Công an thị trấn T, huyện T tiến hành kiểm tra hành chính căn nhà do H1 đang thuê ở trọ. Qua kiểm tra phát hiện và thu giữ: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đã bị đổ xuống nền nhà (gồm có 01 chai nhựa; 01 ống hút nhựa; 01 nỏ thủy tinh đã bị bể, bên trong thành nỏ thủy tinh có bám dính chất màu vàng đục); 01 gói nylon bên trong có 01 đoạn ống nhựa hàn kín 02 đầu,

kích thước 01cm x 03cm bên trong chứa chất màu trắng và 01 đoạn ống nhựa hàn kín 01 đầu, kích thước 01cm x 03cm bên trong bám dính chất màu trắng. K, H1 và T1 khai nhận đang sử dụng trái phép chất ma túy thì bị Công an thị trấn T phát hiện bắt giữ cùng vật chứng. Lực lượng Công an thị trấn T, huyện T đã lập hồ sơ phạm tội quả tang cùng vật chứng và chuyển đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T xử lý theo thẩm quyền.

Kết luận giám định 1157/KL-KTHS ngày 06/6/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ kết luận:

+ Mẫu chất màu trắng (ký hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là **ma túy**, có khối lượng **0,1432 gam**, loại **Methamphetamine**;

+ Mẫu chất màu trắng – vàng (ký hiệu M2) bám dính trong 01 vỏ thủy tinh và 01 đoạn ống nhựa hàn kín một đầu, được niêm phong gửi đến giám định là **ma túy**, loại **Methamphetamine**; mẫu dạng vết không xác định được khối lượng.

Vật chứng thu giữ: chiếc xe mô tô biển số 81N1-201.04; 02 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo thu giữ của bị cáo Bùi Duy K và Linh Thị Bé H1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 thu giữ của Lê Gia T1; 01 phong bì (đã niêm phong) bên trong chứa chất ma túy còn lại sau giám định (kèm 01 vỏ thủy tinh bị vỡ, 02 đoạn ống nhựa) đã được niêm phong; 01 chai nhựa; 01 ống hút nhựa và 01 quẹt ga.

Trước Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, Bùi Duy K và Linh Thị Bé H1 đã khai nhận hành vi phạm tội nêu trên phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập tại hồ sơ vụ án.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định của Phòng K1 Công an tỉnh Đ nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 284/CT-VKS-TB ngày 17 tháng 10 năm 2024, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom đã truy tố bị cáo Bùi Duy K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm a, b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự, sửa đổi bổ sung năm 2017; Bị cáo Linh Thị Bé H1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a, b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom giữ nguyên quyết định truy tố theo bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm a, b, c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự, sửa đổi bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Duy K từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Đề nghị HĐXX tổng hợp hình phạt đối với hai tội danh từ 09 năm đến 10 năm tù; Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b, c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Linh Thị Bé H1 từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Đối với đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo Bùi Duy K do không xác định được lai lịch nhân thân và chưa làm việc được nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiếp tục xác minh làm rõ có cơ sở xử lý sau;

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lê Gia T1, do không góp tiền mua ma túy và không có vai trò đồng phạm với các bị cáo K và H1 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định pháp luật.

Về xử lý vật chứng:

+ Đối với chiếc xe mô tô biển số 81N1-201.04 qua xác minh, xe mô tô do anh Ksor I (sinh năm 2001, trú tại xã I, huyện K, tỉnh Gia Lai) đứng tên chủ sở hữu. Anh I khai nhận đã bán xe mô tô vào năm 2020, bị cáo Bùi Duy K khai nhận đã mượn chiếc xe mô tô biển số 81N1-201.04 của người bạn tên H4 (không rõ nhân thân lai lịch) là bạn quen biết để sử dụng. Do hiện nay chưa làm việc được với người tên H4 nên chưa thể xác định chủ sở hữu đối với chiếc xe mô tô biển số 81N1-201.04, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tách ra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau;

+ Đối với 02 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo thu giữ của bị cáo Bùi Duy K và Linh Thị Bé H1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 thu giữ của Lê Gia T1. Do các vật chứng trên không liên quan đến vụ án nên ngày 24/9/2024 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho các chủ sở hữu;

+ Đối với 01 phong bì (đã niêm phong) bên trong chứa chất ma túy còn lại sau giám định (kèm 01 nỏ thủy tinh bị vỡ, 02 đoạn ống nhựa) đã được niêm phong; 01 chai nhựa; 01 ống hút nhựa và 01 que gạt là vật chứng vụ án nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom để xử lý theo quy định.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và truy tố các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Các bị cáo Bùi Duy K và Linh Thị Bé H1 là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận: Vào khoảng 23 giờ 50 phút ngày 27/5/2024 đến 15 giờ 40 phút ngày 28/5/2024 tại phòng trọ số A thuộc khu phố A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai, Linh Thị Bé H1 thuê ở, Linh Thị Bé H1 cùng Bùi Duy K đã 02 (hai) lần tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và cho đối tượng Lê Gia T1 (sinh ngày 24/11/2008) cùng sử dụng. Ngoài ra, cơ quan Công an còn thu giữ 01 tép ma túy của Bùi Duy K chưa sử dụng đến loại Methamphetamine, có khối lượng 0,1432 gam nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy hành vi của bị cáo cáo Bùi Duy K đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm a, b, c khoản 2 Điều 255, điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; Bị cáo Linh Thị Bé H1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm a, b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về đấu tranh và loại bỏ ma túy ra khỏi cuộc sống xã hội và gây mất trật tự an ninh tại địa phương. Việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và mua bán trái phép chất ma túy là nguyên nhân dẫn đến những thiệt hại về tài sản, là nguồn lây lan nhiều căn bệnh nguy hiểm, là nguyên nhân gia tăng các loại tội phạm về hình sự.

Xét vai trò cụ thể của từng bị cáo như sau: Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xác định giữa các bị cáo chỉ là đồng phạm giản đơn, không có người cầm đầu, không bàn bạc, phân công cụ thể công việc của từng bị cáo. Các bị cáo đều là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo K cung cấp ma túy và bộ D2 sử dụng ma túy; Bị cáo H1 là người

cung cấp địa điểm để cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội, cùng nhau rủ Lê Gia T1 (sinh ngày 24/11/2008) sử dụng ma túy. Nên hình phạt của bị cáo K và bị cáo H1 là ngang nhau.

Ngoài ra bị cáo Bùi Duy K còn có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên bị cáo K bị xét xử thêm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Đối với đối tượng đã bán ma túy cho bị can Bùi Duy K do không xác định được lai lịch nhân thân và chưa làm việc được nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiếp tục xác minh làm rõ có cơ sở xử lý sau;

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lê Gia T1, do không góp tiền mua ma túy và không có vai trò đồng phạm với các bị can K và H1 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định pháp luật.

[7] Về biện pháp tư pháp:

+ Đối với chiếc xe mô tô biển số 81N1-201.04 qua xác minh, xe mô tô do anh Ksor I (sinh năm 2001, trú tại xã I, huyện K, tỉnh Gia Lai) đứng tên chủ sở hữu. Anh I khai nhận đã bán xe mô tô vào năm 2020, bị cáo Bùi Duy K khai nhận đã mượn chiếc xe mô tô biển số 81N1-201.04 của người bạn tên H4 (không rõ nhân thân lai lịch) là bạn quen biết để sử dụng. Do hiện nay chưa làm việc được với người tên H4 nên chưa thể xác định chủ sở hữu đối với chiếc xe mô tô biển số 81N1-201.04, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tách ra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau;

+ Đối với 02 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo thu giữ của bị cáo Bùi Duy K và Linh Thị Bé H1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 thu giữ của Lê Gia T1. Do các vật chứng trên không liên quan đến vụ án nên ngày 24/9/2024 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho các chủ sở hữu là đúng quy định;

+ Đối với 01 phong bì (đã niêm phong) bên trong chứa chất ma túy còn lại sau giám định (kèm 01 vỏ thủy tinh bị vỡ, 02 đoạn ống nhựa) đã được niêm phong; 01 chai nhựa; 01 ống hút nhựa và 01 quẹt ga là công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 249; điểm a, b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 55, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Bùi Duy K phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Bùi Duy K **01 (Một)** năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và **08 (T2)** năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là **09 (C)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/5/2024.

- Căn cứ vào điểm a, b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Linh Thị Bé H1 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Linh Thị Bé H1 **08 (T2)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/5/2024.

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy sau giám định đã được đựng trong phong bì niêm phong số 1157/KL-KHHS ngày 06/6/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ; 01 chai nhựa; 01 ống hút nhựa và 01 quẹt ga đã qua sử dụng;

(Các vật chứng nêu trên đang tạm giữ tại biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17/10/2024 giữa Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom).

3. Về án phí tòa án: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc mỗi bị cáo Bùi Duy K, Linh Thị Bé H1 phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Bùi Duy K, Linh Thị Bé H1 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Xuân D1 – Đặng Quang H

Bùi Thị Bích H

